TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HS-ST
Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Tùng

Bà Đinh Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ba Tơ.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** bà Trần Thị Hoài Trinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo sau:

Phạm Văn M - Sinh ngày 01/01/1965 tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: H’re; con ông Phạm Văn P và bà Phạm Thị B; vợ: Phạm Thị L và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2017 cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Phạm Thị Hà C- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (theo quyết định số 59/QĐ-TGPL ngày 21/4/2017 về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi) (có mặt).

- *Người bị hại:* Bà Phạm Thị L - Sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phạm Văn S1 – Sinh năm 1969 (có mặt)

2. Ông Phạm Văn S2- Sinh năm 1990 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

- *Người phiên dịch*: Ông Phạm Văn Xa- Cán bộ phòng Văn hóa thông tin huyện Ba Tơ (phiên dịch tiếng Hre) (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 05/4/2017, gia đình Phạm Văn M nhờ Phạm Văn S2 (con trai), Phạm Thị N (con gái), Phạm Văn B (con rể) và Phạm Thị N, Phạm Văn R, Phạm Văn Đ, Phạm Văn S1 đều ở cùng thôn Đ đi chất rạ (rơm) cho gia đình. Sau khi làm xong vào khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Văn M mời những người nêu trên đến nhà ăn cơm và uống rượu. Quá trình uống, một số người lần lượt đi về trước. Đến khoảng 00 giờ ngày 06/4/2017 chỉ còn lại Phạm Văn M, Phạm Thị L, Phạm Văn S1 và Phạm Văn S2 tiếp tục uống rượu. Một lúc sau, thấy Phạm Văn S1 đã mệt, Phạm Văn M nói Phạm Văn S2 dẫn Phạm Văn S1 đi về nhưng Phạm Văn S2 không đồng ý và nói để uống hết rượu đã. Nghe vậy, Phạm Văn M nói Phạm Văn S2 đi xuống bếp lấy rượu, Phạm Văn S2 cũng không chịu đi. Thấy vậy, bà Phạm Thị L đứng dậy đi xuống nhà bếp lấy rượu. Lúc này, Phạm Văn M và Phạm Văn S2 nói qua nói lại, Phạm Văn S2 đòi đánh Phạm Văn M. Tức giận vì con đòi đánh cha, Phạm Văn M lấy gạt tàn thuốc ném trúng vào ngực Phạm Văn S2 (không gây thương tích), Phạm Văn S2 bỏ đi ra ngoài sân ngồi hút thuốc. Khi Phạm Thị L đem rượu lên thì không thấy Phạm Văn S2 đâu, Phạm Thị L hỏi Phạm Văn M "thằng S2 đâu" nhưng Phạm Văn M không trả lời. Nghĩ rằng, Phạm Văn M đuổi con đi nên Phạm Thị L chửi Phạm Văn M bằng tiếng H're dịch ra tiếng việt có nghĩa là "Đồ quỷ sứ, độc ác, đồ lười biếng, uống bao nhiêu cũng không đủ, uống rượu vô là chửi con, đuổi con, sao không chết đi cho rồi,…" và lặp đi lặp lại nhiều lần nội dung trên. Nghe vậy, Phạm Văn M đi xuống nhà bếp lấy con dao loại dài 46cm (Lưỡi dao dài 22,5cm, cán dao dài 23,5cm) đi lên, tiến về phía Phạm Thị L đang ngồi, đứng lệch về phía bên phải, khom người, tay phải cầm dao, lòng bàn tay nắm một phần lưỡi, để ló mũi dao ra ngoài khoảng 2cm, lưng lưỡi dao hướng vào lòng bàn tay,

phần lưỡi dao và cán dao còn lại để dọc theo cánh tay đâm vào phần ngực bên phải của Phạm Thị L 01 nhát theo hướng thẳng đứng. Sau đó, Phạm Văn M rút dao ra, nằm xuống sàn nhà. Sau khi bị đâm, Phạm Thị L hô to: "Cha mày đâm tao rồi". Nghe vậy, Phạm Văn S2 ở ngoài chạy vào thấy Phạm Thị L bị thương ở ngực, máu chảy nhiều nên chạy đi gọi người nhà đưa Phạm Thị L đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B và sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi điều trị. Phạm Văn M bị người dân bắt giữ và giao cho Công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/2017/GĐPY ngày 07/4/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi, kết luận:

- Vết thương ngực phải khoang liên sườn 5 - 6;

- Thủng tâm nhỉ phải # 02cm;

- Xử trí khâu vết thương tim cầm máu.

Tổn thương trên phù hợp với vật sắt nhọn gây ra.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ đã thu giữ:

- 01 (một) con dao dài 46cm (Lưỡi dao dài 22,5cm, cán dao dài 23,5cm), lưỡi dao được làm bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có khắc hình ngôi sao.

- 01 (một) chiếc chiếu làm bằng cây Cói có KT 1m80 x 1m50, một mặt được in hình hoa văn màu đỏ - vàng.

Cáo trạng số 16/QĐ-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại bà Phạm Thị L: không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng: khoản 3 điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33; Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm x khoản 1 điều 51; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Phạm Văn M từ 42 đến 54 tháng tù.

Về dân sự người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị miễn xét.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33; Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 điều 51, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Phạm Văn M từ 36 đến 48 tháng tù.

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Rạng sáng ngày 06/4/2017, sau khi đã uống nhiều rượu, nghe vợ la mắng, cằn nhằn, có lời lẽ xúc phạm và lặp đi lặp lại nhiều lần nên Phạm Văn M bực tức, không kìm chế được bản thân liền đi xuống bếp lấy dao lên đâm vào ngực phải bà L 01 nhát gây thương tích với tỷ lệ thương tật 35%.

Xét thấy trong vụ án này bị cáo gây thương tích, tổn hại sức khoẻ cho vợ mình bà Phạm Thị L xuất phát từ nguyên nhân và một phần lỗi của Phạm Thị L. Mặc dù vết thương gây thủng tâm nhĩ phải – là vị trí trọng yếu trên cơ thể của con người. Tuy nhiên, tại thời điểm đâm, bị cáo không xác định vị trí đâm, với tư thế đang ngồi của bà Phạm Thị L, bị cáo cầm dao cúi người đâm theo quán tính vào phần ngực bên phải của Phạm Thị L. Mặc khác, với con dao dài 46cm, bị cáo chỉ cầm ở phần đầu con dao, chừa mũi dao 02cm. Điều đó cho thấy, bị cáo không

mong muốn tước đoạt tính mạng của Phạm Thị L mà chỉ muốn làm cho Phạm Thị L đau, không nói nữa. Do vậy, hành vi nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Tuy tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại do bị cáo gây ra là 35% có nghĩa là dưới 61% nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng dao để gây thương tích cho người bị hại là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi trên đã vi phạm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự mà theo Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp qui định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 15 năm"*. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, do vậy mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

Xét tính chất vụ án thì thấy: bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức về mặt xã hội và pháp luật, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình bị cáo đã gây thương tích cho vợ của mình. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải được xét xử với mức án thật nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để ren đe, giáo dục, đồng thời cũng tạo cho bị cáo có môi trường và điều kiện tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện dùng số tiền tiết kiệm của cá nhân để làm chi phí điều trị và chăm sóc người bị hại là bà L. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bên cạnh đó, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có thời gian tình nguyện tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam Pu Chia được Nhà nước Cam Pu Chia tặng Huân Chương Hữu Nghị. Ngoài ra, gia đình bị cáo cũng có công cách mạng mẹ bị cáo bà Phạm Thị B được nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó, quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất thấp hơn

khung hình phạt cao nhất của tội danh và điều khoản tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 (từ 05 đến 10 năm tù so với từ 05 đến 15 năm tù) vì vậy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội Hội đồng xét xử áp dụng thêm Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14…để quyết định hình phạt theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như nâng cao tính giáo dục trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thực sự ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Để thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điều 47 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án là 01 con dao bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 chiếc chiếu làm bằng cây Cói là tài sản hợp pháp của anh gia đình bị cáo, tại phiên tòa bà L (vợ bị cáo) không có nguyện vọng được nhận lại, đồng thời Hội đồng xét xử xét thấy số tài sản nói trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 47 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 04 năm 2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại bà Phạm Thị L không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 46cm (Lưỡi dao dài 22,5cm, cán dao dài 23,5cm), lưỡi dao được làm bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có khắc hình ngôi sao và 01 (một) chiếc chiếu làm bằng cây Cói có KT 1m80 x 1m50, một mặt được in hình hoa văn màu đỏ - vàng.

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Tơ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ ngày 29/8/2017).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi
- VKS H.Ba Tơ;
- THA DS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Ngoan